

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 12-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST- HS, ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1969, tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn C, xã TC, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T2 và bà Khúc Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 19-7-1994 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lay, tỉnh Lai Châu cũ (nay là Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên) áp dụng khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1985 xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân (đã được xóa án tích); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2006/HSST ngày 14-12-2006 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Bình áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 45 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử

phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và buộc bị cáo T phải nộp 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 07-8-2008, T đã chấp hành xong hình phạt tù và tiền án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 03-02-2016 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 45 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Xuân T 33 tháng tù tính từ ngày 28-11-2015 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời tịch thu của T số tiền 200.000 đồng sung nộp ngân sách Nhà nước và buộc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 31-01-2018, T đã chấp hành xong hình phạt tù, tiền sung nộp ngân sách Nhà nước và tiền án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích). Ngoài ra bị cáo Nguyễn Xuân T ngày 19-9-1992, bị Công an tỉnh Lai Châu cũ bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân theo Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Bản án hình sự sơ thẩm số 03 ngày 28-5-1993 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Lai Châu cũ xử phạt 18 tháng tù, 24 tháng quản chế, thử thách về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Xuân T kháng cáo, tại bản án hình sự phúc thẩm số 25/HSPT ngày 07-8-1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu cũ (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên) tuyên xử: Chấp nhận đơn chống án hợp lệ của bị cáo Nguyễn Xuân T, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 03 ngày 28-5-1993 của Tòa án nhân dân huyện ML. Giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm tiến hành điều tra, xét xử lại. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC và Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên hiện nay đều cho biết là không có hồ sơ, tài liệu, thông tin gì liên quan đến các tiền án của T; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 01 năm 2021 đến ngày 27 tháng 01 năm 2021 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn C, xã TC, huyện TT, tỉnh Thái Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Thu H1, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại thôn KS, xã HN, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an huyện Vĩnh Bảo kiểm tra hành chính, thu giữ tại giỏ xe mô tô do bị cáo T điều khiển 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy), tổ công tác đã

niêm phong tang vật, đồng thời còn thu giữ của bị cáo 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, 01 chiếc xe mô tô mang biển số 47K7- 4229 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1110i ; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 và số tiền 20.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 147/KLGD-MT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: *“Bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,13gam, là loại Heroine”*.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận: Sáng ngày 21 tháng 01 năm 2021 bị cáo T gọi điện thoại cho 01 người đàn ông mới quen (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy, mục đích để sử dụng, bị cáo và người đàn ông đã hẹn gặp nhau tại địa chỉ khu vực cây xăng Hà Anh (tên gọi khác là Hương Phát) thuộc địa phận thôn KS, xã HN, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để giao dịch mua ma túy. Bị cáo T mượn xe mô tô biển kiểm soát 47K7-4229, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh và 01 điện thoại Nokia 1280 của anh Nguyễn Văn T1 đến điểm hẹn, liên hệ với người đàn ông bán ma túy. Khi đến điểm hẹn bị cáo đã gặp người đàn ông bán ma túy, đưa cho người này số tiền 120.000đ, được người này chỉ cho chỗ để ma túy, rồi bỏ đi. Bị cáo T đến lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long mà người đàn ông kia chỉ, kiểm tra bên trong có 01 gói giấy chứa ma túy, bị cáo để vỏ bao thuốc lá trên vào giỏ xe mô tô đi về, đi được một đoạn thì bị Cơ quan Công an huyện Vĩnh Bảo bắt giữ, thu giữ tang vật như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về tang vật đề nghị trả lại anh Nguyễn Văn T1 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, 01 điện thoại Nokia 1280, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1110i của bị cáo Nguyễn Xuân T, tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 20.000đ để đảm bảo thi hành án; về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người chứng kiến vụ việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10 giờ 00 phút ngày 21 tháng 01 năm 2021, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ, ngày 21 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Xuân T đang tàng trữ 0,13g (không phẩy mười ba) gam ma túy, loại Heroin, với mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ quả tang. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 03 lần bị kết án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 19-7-1994 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Lai Châu cũ (nay là Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên) áp dụng khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1985 xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, đã được xóa án tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2006/HSST ngày 14-12-2006 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Bình áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 45 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và buộc bị cáo T phải nộp 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 07-8-2008, T đã chấp hành xong hình phạt tù và tiền án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 03-02-2016 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 45 và Điều 33 Bộ

luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Xuân T 33 tháng tù tính từ ngày 28-11-2015 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời tịch thu của T số tiền 200.000 đồng sung nộp ngân sách Nhà nước và buộc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 31-01-2018, T đã chấp hành xong hình phạt tù, tiền sung nộp ngân sách Nhà nước và tiền án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Xuân T ngày 19-9-1992, bị Công an tỉnh Lai Châu cũ bắt về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân theo Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/HSST ngày 28-5-1993 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Lai Châu cũ xử phạt 18 tháng tù, 24 tháng quản chế, thử thách về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Xuân T kháng cáo, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 25/HSPT ngày 07-8-1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu cũ (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên) tuyên xử: Chấp nhận đơn chống án hợp lệ của bị cáo Nguyễn Xuân T, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 03 ngày 28-5-1993 của Tòa án nhân dân huyện ML, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm tiến hành điều tra, xét xử lại. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC và Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên hiện nay đều cho biết là không có hồ sơ, tài liệu, thông tin gì liên quan đến lần kết án này của Nguyễn Xuân T. Với nguyên tắc làm lợi cho bị cáo, cần xác định lần kết án này của bị cáo Nguyễn Xuân T đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Xuân T hiện nay là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nguyễn Xuân T là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 47K7- 4229 đăng ký mang tên Vũ Văn M, sinh năm 1954 ở thôn 2, xã EP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình xác minh chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét. Đối với 0,06gam chất bột cùng toàn bộ vỏ bao bì của mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 147/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1110i có lắp sim số điện thoại 0353549717 và số tiền 20.000đ là tài sản của bị cáo, chiếc điện thoại bị cáo dùng để giao dịch mua ma

túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền 20.000đ trả lại bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 có lắp sim số điện thoại 0386388259, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh là tài sản của anh Nguyễn Văn T1, anh T1 không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Văn T1.

[10] Trong vụ án có đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Xuân T. Nhưng chưa xác định được căn cước, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21 tháng 01 năm 2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,06gam chất bột cùng toàn bộ vỏ bao bì của mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong lại trong bì giấy theo niêm phong số 147/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an thành phố Hải Phòng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1110i có lắp sim số điện thoại 0353549717;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000đ của bị cáo Nguyễn Xuân T để đảm bảo thi hành án;

Trả lại anh Nguyễn Văn T1 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 có lắp sim số điện thoại 0386388259.

(Đặc điểm chi tiết tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt